

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 296/2020/DS-PT
Ngày: 25/8/2020
Về việc “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Văn Uẩn

Các Thẩm phán:

Bà Đinh Thị Ngọc Yến

Ông Lê Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đan Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 299/2020/TLPT-DS ngày 09/7/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 08/2020/DS-ST ngày 11/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 345/2020/QĐ-PT ngày 28 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị D, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Phùng Văn H, sinh năm 1978 và bà Võ Thị B, sinh năm 1975. Cùng địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Phùng Văn H và bà Võ Thị B.

(Tất cả đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cũng như lời trình bày tại phiên Tòa, nguyên đơn bà Võ Thị D trình bày: Bà Võ Thị D cho ông Phùng Văn H và bà Võ Thị B vay nhiều lần nhưng đến ngày 12/12/2019 hai bên kết nợ thì ông H và bà B còn nợ bà D 1.310.000.000đ, thời hạn trả là 04 ngày sau khi các bên kết nợ. Nhưng sau

đó ông H và bà B không trả số tiền trên cho bà D. Do đó, bà D khởi kiện yêu cầu ông H và bà B liên đới trả 1.310.000.000đ, không yêu cầu tính lãi và yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Phùng Văn H và bà Võ Thị B trình bày yêu cầu: Ngày 12/12/2019, ông Phùng Văn H cùng vợ ông H là bà Võ Thị B có kết nợ với bà Võ Thị D và còn nợ lại bà D 1.310.000.000đ tiền vay. Do làm ăn thua lỗ nên ông H và bà B chưa trả số tiền trên cho bà D. Nay bà D khởi kiện yêu cầu ông H và bà B liên đới trả 1.310.000.000đ, ông H và bà B đồng ý và xin trả dần mỗi tháng 10.000.000đ cho đến khi hết nợ.

Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 08/2020/DS-ST, ngày 11/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An đã áp dụng các Điều 26, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 463, 466, 468, 357 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị D đối với ông Phùng Văn H và bà Võ Thị B.

Buộc ông Phùng Văn H và bà Võ Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị D số tiền 1.310.000.000đ (một tỷ ba trăm mười triệu đồng) phát sinh từ tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, nếu người có nghĩa vụ trả tiền chậm trả thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án theo Luật Thi hành án dân sự.

Ngày 26/5/2020, bị đơn ông Phùng Văn H và bà Võ Thị B làm đơn kháng cáo yêu cầu giảm một nửa tiền lãi vì đã đóng lãi quá nhiều và xin trả dần vì không có khả năng trả một lần, đồng thời yêu cầu được giảm tiền án phí do bà B là cháu nội của Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

Nhận thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo không rút yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu:* Về thủ tục, Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng qui định về thủ tục tố tụng. Đơn kháng cáo của ông Phùng Văn H và bà Võ Thị B trong hạn luật định, cấp phúc thẩm thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Về việc giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm buộc ông Phùng Văn H và bà Võ Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị D số tiền 1.310.000.000đ phát sinh từ tranh chấp hợp đồng vay tài sản là có cơ sở. Ông H và bà B làm đơn kháng cáo yêu cầu giảm một nửa tiền lãi vì đã đóng lãi quá nhiều và xin trả dần vì không có khả năng trả một lần do hoàn cảnh khó khăn nhưng không được phía nguyên đơn chấp nhận, cũng không có căn cứ chứng minh là tiền lãi nhập gốc nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo. Về yêu cầu được miễn án phí, xét thấy bà B và ông H không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của ông Phùng Văn H và bà Võ Thị B trong hạn luật định, hợp lệ, đủ điều kiện được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại Tòa án, hai bên thống nhất thừa nhận bà Võ Thị D cho ông Phùng Văn H và bà Võ Thị B vay nhiều lần, đến ngày 12/12/2019 hai bên kết nợ thì ông H và bà B còn nợ bà D 1.310.000.000đ. Sau đó ông H và bà B không trả số tiền trên cho bà D. Bà D khởi kiện yêu cầu ông H và bà B liên đới trả 1.310.000.000đ. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Phùng Văn H và bà Võ Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị D số tiền 1.310.000.000đ phát sinh từ tranh chấp hợp đồng vay tài sản là có cơ sở.

[3] Ông H và bà B làm đơn kháng cáo yêu cầu giảm một nửa tiền lãi (của số tiền 680.000.000đ) vì đã đóng lãi quá nhiều và xin trả dần mỗi tháng 5.000.000đ vì không có khả năng trả một lần do hoàn cảnh khó khăn không được phía nguyên đơn chấp nhận, ông H và bà B cũng không có gì chứng minh để cho rằng số tiền nêu trên là lãi nhập gốc nên không có cơ sở xem xét, cần bác yêu cầu kháng cáo của ông H và bà B.

[4] Về yêu cầu được giảm án phí, ông H và bà B không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh thuộc một trong các trường hợp được miễn, giảm tiền án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên không có cơ sở chấp nhận, cần bác yêu cầu kháng cáo của ông H và bà B. Ông H và bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phùng Văn H và bà Võ Thị B.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2020/DS-ST, ngày 11/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

Áp dụng các Điều 26, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị D đối với ông Phùng Văn H và bà Võ Thị B.

Buộc ông Phùng Văn H và bà Võ Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị D số tiền 1.310.000.000đ (*Một tỷ ba trăm mười triệu đồng*) phát sinh từ tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, nếu người có nghĩa vụ trả tiền chậm trả thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Ông Phùng Văn H và bà Võ Thị B phải chịu 51.300.000đ (*Năm mươi một triệu ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Bà Võ Thị D không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà D số tiền 25.650.000đ (*Hai mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003183 ngày 17/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hóa.

Ông Phùng Văn H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003306 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hóa. Bà Võ Thị B phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003308 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hóa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Thạnh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Uẩn